

Số: 04/2025/QĐST-VDS

Hải Phòng, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Văn Hoàng

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 27/2025/TLST-VDS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2025/QĐST-VDS ngày 22 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lã Đắc P, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn X, xã N (trước đây là xã N, huyện K), thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông Lã Đắc P trình bày: Ông chung sống với bà Đỗ Thị B trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/12/1991. Sau khi kết hôn, bà B về chung sống cùng ông tại thôn X, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian chung sống, ông bà không có con chung. Trước khi kết hôn với bà B, ông đã kết hôn với bà Lã Thị M và có 04 con chung với bà M. Bà M đã chết vào năm 1990. Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và phải sống cùng ông và 04 người con riêng của ông, cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà B đã tự ý bỏ nhà đi từ tháng 8 năm 1992 đến nay, không liên lạc gì về nhà. Gia đình đã tìm kiếm bà B trong nhiều năm nhưng không có thông tin bà B hiện nay đang làm gì, ở đâu. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông đề nghị Tòa án tuyên bố bà B mất tích.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết việc dân sự và đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận yêu cầu của ông Lã Đắc P về việc tuyên bố bà Đỗ Thị B mất tích từ ngày 01 tháng 9 năm 1994; miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm cho ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Lã Đắc P yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị B mất tích. Bà B có nơi cư trú cuối cùng tại thôn X, xã N (trước đây là xã N, huyện K), thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 81//2025/UBTVQH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của người yêu cầu: Tại phiên họp, ông P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng tiến hành phiên họp vắng mặt ông P.

- Về nội dung:

[3] Về quyền yêu cầu: Ông Phúc trình B1 ông và bà B chung sống trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/12/1991 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Do đó, ông P có

quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà B mất tích theo quy định tại Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Lời khai của ông P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định: Ông P và bà B kết hôn vào năm 1991, trong quá trình chung sống, ông bà không có con chung. Tháng 8 năm 1992, bà B bỏ nhà đi từ đó đến nay, không có thông tin hay liên lạc gì với gia đình. Gia đình đã nhiều năm tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về bà B hiện nay đang ở đâu, làm gì.

[5] Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố H vào ngày 18 tháng 5 năm 2025; Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày ngày 16 tháng 5 năm 2025; đăng trên B2 trong ba số 43, 44 và 45 ra các ngày 28, 30 tháng 5 năm 2025 và ngày 04 tháng 6 năm 2025; phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam vào các ngày 30, 31 tháng 5 năm 2025 và ngày 01 tháng 6 năm 2025. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm lần đầu tiên, Tòa án vẫn chưa nhận được tin tức gì của bà B.

[6] Xét thấy, bà B bỏ nhà đi từ tháng 8 năm 1992, đã biệt tích quá 02 năm liền, đến nay vẫn không có tin tức xác thực gì về bà B, mặc dù Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà B còn sống hay đã chết nên có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông P, tuyên bố bà B mất tích từ ngày 01 tháng 9 năm 1994 theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[7] Về lệ phí: Ông P là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm nên được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Ông P có quyền kháng cáo quyết định theo Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 68 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Lã Đắc P: Tuyên bố bà Đỗ Thị B, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã N (trước đây là xã N, huyện K), thành phố Hải Phòng mất tích từ ngày 01 tháng 9 năm 1994.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm cho ông Lã Đắc P.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Lã Đắc P có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Dương sự;
- UBND xã Nghi Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP..

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Văn Hoàng